

TỔNG QUAN MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ QUAN HỆ MẸ CHỒNG – CON DÂU, HÀI LÒNG HÔN NHÂN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÚNG

Lâm Thanh Bình
Viện Xã hội học và Tâm lý học

Tóm tắt: Bài viết là phân tổng quan một số công trình nghiên cứu về mối quan hệ mẹ chồng – con dâu và cảm nhận hạnh phúc của con dâu trong gia đình. Bằng việc tổng hợp kết quả nghiên cứu từ khoảng 45 bài viết của các tác giả trong và ngoài nước, bài viết chỉ ra ba nhóm nội dung chính là: một số công trình nghiên cứu về quan hệ mẹ chồng – con dâu; một số công trình nghiên cứu về sự hài lòng trong hôn nhân và công trình nghiên cứu về mối liên hệ giữa quan hệ mẹ chồng – con dâu và sự hài lòng trong hôn nhân. Ở Việt Nam, thiếu vắng các nghiên cứu về mối liên hệ giữa quan hệ mẹ chồng – con dâu và sự hài lòng trong hôn nhân.

Từ khóa: Tổng quan, Quan hệ mẹ chồng – con dâu, Sự hài lòng hôn nhân

AN OVERVIEW OF STUDIES ON MOTHER-IN-LAW – DAUGHTER-IN-LAW RELATIONSHIPS, MARITAL SATISFACTION, AND THEIR INTERCONNECTIONS

Lam Thanh Binh
Institute of Sociology and Psychology

Abstract: This article provides an overview of research on the relationship between mothers-in-law and daughters-in-law and the perceived happiness of daughters-in-law within the family. By synthesizing findings from approximately 45 studies conducted by both domestic and international scholars, the paper highlights three main areas: (1) research on mother-in-law – daughter-in-law relationships; (2) research on marital satisfaction; and (3) research on the interconnections between mother-in-law – daughter-in-law relationships and marital satisfaction. In Vietnam, there remains a notable lack of studies exploring the relationship between mother-in-law – daughter-in-law dynamics and marital satisfaction.

Keywords: Overview, Mother-in-law – Daughter-in-law relationship, Marital satisfaction

Nhận bài: 25/07/2025

Phản biện: 21/08/2025

Duyệt đăng: 25/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Gia đình được coi là đơn vị cơ bản của xã hội, phản ánh sự biến đổi của đời sống xã hội hiện đại. Trong bối cảnh cấu trúc gia đình ngày càng phức tạp, việc xác định những nguyên lý cơ bản để xây dựng hạnh phúc gia đình không hề dễ dàng. Các nghiên cứu cho thấy hạnh phúc gia đình không chỉ phụ thuộc vào điều kiện vật chất mà còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ chất lượng các mối quan hệ giữa các thành viên. Quan hệ gia đình vừa mang lại trải nghiệm tích cực vừa tiềm ẩn những mâu thuẫn, song luôn đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành hạnh phúc cá nhân, đặc biệt khi con người về già, nhu cầu gắn bó và chăm sóc càng cao.

Trong hôn nhân, cá nhân không chỉ gắn kết với bạn đời mà còn tham gia vào mạng lưới quan hệ của đại gia đình. Một trong những quan hệ quan trọng và phức tạp nhất là quan hệ mẹ chồng – con dâu. Đây là mối quan hệ liên thế hệ, không dựa trên huyết thống mà hình thành từ chức năng gia đình. Tính chất của quan hệ này ảnh hưởng không chỉ đến mẹ chồng và con dâu, mà còn đến cuộc hôn nhân và sự ổn định của gia đình. Cả hai thường được xem như “người giữ họ hàng”, duy trì các mối liên kết gia đình, mặc dù mối quan hệ này vốn dễ phát sinh xung đột.

Quan hệ mẹ chồng – con dâu luôn là một chủ đề có tính thời sự trong nghiên cứu tâm lý và xã hội học, bởi nó tồn tại trong mọi thể chế xã hội. Bài viết này tổng quan các công trình nghiên cứu về quan hệ mẹ chồng – con dâu và cảm nhận hạnh phúc gia đình, chỉ ra những đóng góp quan trọng của các học giả cũng như xác định các khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Tổng quan các nghiên cứu về mối quan hệ mẹ chồng – con dâu và cảm nhận hạnh phúc trong tâm lý học, có thể chỉ ra các hướng nghiên cứu sau đây: Ở những góc nhìn khác nhau về mối quan hệ mẹ chồng – con dâu sẽ cho thấy đây là mối quan hệ mang cả tính chất tiêu cực và tích cực; Nhìn nhận của cô dâu về mối quan hệ này có ý nghĩa với cuộc sống trong gia đình chồng của con dâu; ở những nền văn hóa khác nhau thì mối quan hệ này có những biểu hiện khác nhau; Mối liên hệ giữa tính chất của mối quan hệ này với cảm nhận hạnh phúc trong hôn nhân của con dâu...

2.1. Nghiên cứu về quan hệ mẹ chồng – con dâu

Quan hệ mẹ chồng – con dâu từ lâu đã trở thành một chủ đề nhận được nhiều sự quan tâm trong nghiên cứu xã hội học và tâm lý học, bởi nó

vừa chứa đựng những mặt tích cực, vừa tiềm ẩn nhiều xung đột. Thực tiễn cho thấy có những bằng chứng trái chiều: một số nghiên cứu khẳng định mối quan hệ này thường xuyên nảy sinh vấn đề, song cũng có những phát hiện chỉ ra sự gắn bó, hỗ trợ xã hội giữa hai thế hệ phụ nữ trong gia đình.

Bản chất xung đột của quan hệ mẹ chồng – con dâu

Nhiều nhà nghiên cứu lý giải mâu thuẫn mẹ chồng – con dâu xuất phát từ việc cùng mong muốn độc chiếm tình cảm của người con trai/người chồng. Đỗ Quyên (2007) cho rằng mẹ chồng xem con trai là nơi gửi gắm cuộc đời, trong khi con dâu lại muốn mình là tình yêu duy nhất, từ đó dễ nảy sinh ghen tị, đố kỵ. Lê Ngọc Lân (2022) cũng nhấn mạnh tâm lý của nhiều bà mẹ lo sợ con trai dành hết tình cảm cho vợ nên thường dò xét con dâu trong thời gian đầu hôn nhân. Chính sự tranh chấp vô hình này dẫn đến xung đột dai dẳng.

Ảnh hưởng đến chất lượng hôn nhân và đời sống gia đình

Quan hệ mẹ chồng – con dâu không chỉ tác động đến bản thân hai người phụ nữ mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định của hôn nhân. Rittenour & Soliz (2009) chỉ ra rằng đây là một mối quan hệ đặc biệt, phức tạp và tác động mạnh đến chất lượng cuộc sống gia đình. Fingerman và cộng sự (2012) chứng minh sự gắn kết với bố mẹ chồng lúc đầu có thể dự đoán mức độ bền chặt của hôn nhân sau này. Các nghiên cứu thực nghiệm cũng nhấn mạnh kỳ vọng tích cực trước hôn nhân sẽ làm tăng chất lượng quan hệ vợ chồng.

Vai trò trung gian của người chồng

Song và cộng sự (2012) phát hiện cách người chồng quản lý xung đột giữa mẹ và vợ ảnh hưởng đáng kể đến sự hài lòng trong hôn nhân. Phong cách hòa giải và thích ứng giúp cải thiện giao tiếp và gắn kết, trong khi né tránh hoặc cạnh tranh thường mang lại kết quả tiêu cực. Thậm chí, bản sắc gia đình chung cũng điều tiết cách con dâu cảm nhận sự công bằng và hài lòng trong quan hệ với mẹ chồng. Rittenour và cộng sự (2015) bổ sung rằng phản ứng và sự đồng thuận của người chồng có thể giảm bớt hoặc gia tăng mức độ tổn thương mà con dâu cảm nhận từ những thông điệp tiêu cực của mẹ chồng.

Yếu tố gia đình gốc của con dâu

Mối quan hệ mẹ chồng – con dâu còn chịu ảnh hưởng từ sự gắn bó của con dâu với gia đình mẹ đẻ. Nhiều phụ nữ cảm thấy gần gũi với mẹ ruột hơn và e ngại coi mẹ chồng như mẹ thật vì lo sợ phản bội tình cảm gia đình gốc (Datta et al., 2003; Fischer, 1983). Rittenour (2006) chỉ ra rằng mức độ đồng nhất với gia đình gốc có thể cản trở sự đồng cảm với gia đình chồng. Khi con dâu được

mẹ đẻ khuyến khích, điều này có thể giảm bớt tác động tiêu cực trong quan hệ với mẹ chồng.

Các yếu tố giao tiếp và hỗ trợ xã hội

Jackson và cộng sự (1998) phát hiện rằng việc duy trì liên lạc, các hành vi thể hiện mong muốn hòa nhập và các chiến lược tuân thủ giúp cải thiện điều chỉnh quan hệ giữa mẹ chồng và con dâu. Ngược lại, sự phân biệt đối xử hay thái độ khắt khe từ phía mẹ chồng dễ gây thất vọng cho con dâu, đặc biệt trong các bối cảnh đa văn hóa như ở Hàn Quốc (Choi, 1998), nơi con dâu thường phải gánh vác công việc nặng nhọc và ít được chia sẻ tình cảm.

Bối cảnh nghiên cứu tại Việt Nam

Ở Việt Nam, quan hệ mẹ chồng – con dâu được xem là nhạy cảm và thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nghiên cứu của Lê Ngọc Lân (2018) trên hàng trăm cặp mẹ chồng – con dâu tại Thái Bình và Bắc Ninh cho thấy nhiều bất đồng trong những năm đầu hôn nhân, đặc biệt trong sinh hoạt, chăm sóc và dạy con. Tuy nhiên, mức độ xung đột giảm dần theo thời gian, đồng thời cũng ghi nhận sự hài lòng nhất định từ cả hai phía, dù con dâu thường ít hài lòng về mẹ chồng hơn so với chiều ngược lại. Truyền thống văn hóa Việt Nam, qua ca dao, tục ngữ, cũng khắc họa quan hệ này như một mối bất hòa mang tính lịch sử (Phạm Việt Long, 2004).

Vị thế của con dâu trong gia đình

Một số nghiên cứu lại cho rằng con dâu có vị thế tương đối mạnh. Cotterill (2005) cho rằng sự can thiệp quá mức của mẹ chồng vào gia đình riêng của con trai có thể tạo phản ứng tiêu cực và làm suy giảm mối quan hệ. Đặng Cảnh Khanh và cộng sự (2007) phân tích mối quan hệ này thường căng thẳng vì “một bên là quyền uy và đòi hỏi quá cao, một bên là tình cảm và lòng tự trọng bị tổn thương”.

Tính hai mặt: tiêu cực và tích cực

Tổng hợp các công trình nghiên cứu cho thấy quan hệ mẹ chồng – con dâu không chỉ mang tính xung đột mà còn tồn tại những mặt tích cực. Nhiều cặp mẹ chồng – con dâu báo cáo sự hỗ trợ xã hội cao và cảm thấy hài lòng với mối quan hệ (Hung, 2005; Kurdek, 1999). Như vậy, quan hệ này vừa chứa đựng ghen tị, bất an, buồn bã, vừa có thể hình thành tình bạn, sự tôn trọng và gắn kết gia đình.

Quan hệ mẹ chồng – con dâu là một mối quan hệ liên thế hệ đặc thù, có tính phức tạp cao và nhiều biến động theo thời gian, hoàn cảnh và nền văn hóa. Các nghiên cứu thực nghiệm ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đều chỉ ra rằng đây vừa là nguồn gốc của xung đột, căng thẳng, vừa có thể là nền tảng của sự hỗ trợ, đồng hành và phát triển tình cảm tích cực. Vì vậy, cần tiếp tục có những nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống hơn để hiểu rõ các yếu tố tác động, từ đó đề xuất giải

pháp giúp xây dựng mối quan hệ mẹ chồng – con dâu hài hòa, góp phần nâng cao hạnh phúc gia đình và sự ổn định xã hội.

2.2. Nghiên cứu về sự hài lòng trong hôn nhân

Khái niệm sự hài lòng trong hôn nhân đã được nhiều nhà khoa học tiếp cận theo những cách khác nhau. Trong lịch sử, nghiên cứu về sự hài lòng và hạnh phúc hôn nhân xuất hiện song song với sự hình thành của khoa học hành vi gia đình. Trong khoảng 50 năm qua, đây là một trong những chủ đề phổ biến nhất của nghiên cứu gia đình (Burr, 1967; Hicks & Platt, 1970). Các công trình tiên phong như của Burgess & Cottrell (1939) hay Terman (1939) đã đặt nền móng cho việc khái niệm hóa và xây dựng các cấu trúc nghiên cứu. Ban đầu, thành công trong hôn nhân được xem như một khái niệm thống nhất. Sau đó, Burgess & Wallin (1953) phát triển hướng tiếp cận phân nhóm với nhiều chỉ số khác nhau để xây dựng hồ sơ hôn nhân. Trong khi Burgess & Wallin dùng thuật ngữ “thành công trong hôn nhân”, thì Terman lại sử dụng khái niệm “hạnh phúc hôn nhân”. Những nghiên cứu này đã dẫn đến sự ra đời của nhiều thang đo đánh giá, như Mẫu điều chỉnh hôn nhân (Burgess & Cottrell), Chỉ số hạnh phúc hôn nhân (Terman), hay Bài kiểm tra điều chỉnh hôn nhân ngắn hạn (Lock & Wallace).

Tại Việt Nam, sự hài lòng trong hôn nhân không phải vấn đề mới, song vẫn là một chủ đề thu hút nhiều sự quan tâm. Phan Thị Mai Hương và cộng sự (2020), dựa trên khảo sát năm 2017 với 1.819 người tại 7 tỉnh, cho thấy phần lớn người dân hài lòng với hôn nhân, đặc biệt về tình cảm vợ chồng, trong khi ít hài lòng hơn về đời sống vật chất. Các yếu tố nhân khẩu – xã hội như giới tính, lứa tuổi, học vấn, thu nhập, khu vực sống và số lượng con cái có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hài lòng. Trong một nghiên cứu khác, các tác giả cũng chỉ ra sự khác biệt theo giới và độ tuổi: nam giới nhìn chung hài lòng hơn nữ; sau 50 tuổi, sự hài lòng của nam tăng nhưng nữ lại giảm; chênh lệch tuổi tác trong hôn nhân cũng tạo ra sự khác biệt, trong đó các cặp vợ chồng nhiều tuổi thường hạnh phúc hơn so với chiều ngược lại. Những kết quả này góp phần gợi mở định hướng hỗ trợ, nâng cao chất lượng hôn nhân theo giới và độ tuổi.

Kết quả khảo sát 209 cặp vợ chồng trong 5 năm đầu tại Hà Nội (Luu Thị Lịch, 2019) cho thấy 78,5% hài lòng cao với hôn nhân, chỉ 6,5% không hài lòng. Nhìn chung, chồng hài lòng hơn vợ; người ở nội thành hài lòng hơn ngoại thành; người có học vấn cao, chưa có con hoặc mới kết hôn dưới 1 năm hài lòng hơn các nhóm còn lại. Những phát hiện này tiếp tục nhấn mạnh sự ảnh

hưởng của bối cảnh xã hội, học vấn, kinh tế và giai đoạn hôn nhân đến mức độ hài lòng.

Như vậy, phần lớn các nghiên cứu trong và ngoài nước đều tập trung đánh giá sự hài lòng trong hôn nhân từ góc nhìn vợ – chồng, thông qua các yếu tố nhân khẩu, kinh tế, tình cảm và đời sống chung. Tuy nhiên, một khoảng trống quan trọng trong nghiên cứu hiện nay là sự thiếu vắng góc nhìn từ con dâu trong quan hệ với các thành viên khác của gia đình ngoài người chồng. Đây là hướng nghiên cứu cần thiết, nhằm mở rộng cách hiểu về chất lượng hôn nhân không chỉ trong phạm vi đôi vợ chồng, mà còn trong mối tương tác với gia đình mở rộng, vốn có ảnh hưởng sâu sắc trong bối cảnh văn hóa Việt Nam.

2.3. Nghiên cứu về mối liên hệ giữa quan hệ mẹ chồng – con dâu và sự hài lòng trong hôn nhân

Quan hệ mẹ chồng – con dâu được hình thành không dựa trên huyết thống mà chủ yếu dựa vào sự gần gũi về tình cảm và trách nhiệm trong gia đình mới. Khi con dâu bước vào gia đình chồng, một nhóm giao tiếp mới xuất hiện bên cạnh gia đình gốc, kéo theo những mối quan hệ vừa trực tiếp vừa gián tiếp. Quan hệ này không chỉ tác động đến chính hai nhân vật trung tâm mà còn ảnh hưởng đến những thành viên khác trong gia đình, chất lượng cuộc sống cũng như hạnh phúc hôn nhân.

Các nghiên cứu quốc tế đã chứng minh tầm ảnh hưởng rộng lớn của mối quan hệ mẹ chồng – con dâu. Bryant và cộng sự (2001), Sabatelli & Bartle-Haring (2003) chỉ ra rằng mối quan hệ này tác động đến toàn bộ đơn vị gia đình, đặc biệt là chất lượng hôn nhân của con cái. Từ góc độ liên nhóm, Gaertner và cộng sự (2000), Harwood, Giles & Palomares (2005) nhận thấy xung đột thường phát sinh từ sự phân biệt giữa gia đình gốc và gia đình mới. Rittenour (2006) bổ sung rằng con dâu thường cảm thấy “bị kẹt ở giữa”, vừa phải duy trì mối quan hệ với gia đình gốc vừa thích nghi với gia đình chồng. Banker & Gaertner (1998) và Soliz & Harwood (2006) cho rằng mối quan hệ mẹ chồng – con dâu trở nên hài hòa hơn khi sự phân biệt nhóm được thay thế bằng nhận thức về bản sắc gia đình chung.

Nghiên cứu của Wu và cộng sự (2010) tại Đài Loan cho thấy xung đột với mẹ chồng có ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến sự hài lòng hôn nhân của người vợ, song mức độ ảnh hưởng thay đổi tùy thuộc vào cách ứng xử của người chồng. Nếu người chồng ủng hộ vợ hoặc tích cực giải quyết xung đột, tác động tiêu cực giảm đáng kể. Bryant và cộng sự (2001) cũng chỉ ra rằng, ngay cả trong các cuộc hôn nhân kéo dài gần hai thập kỷ, những xung đột với gia đình chồng vẫn làm xói mòn sự

ổn định và sự cam kết hôn nhân theo thời gian.

Danişman (2022) khảo sát 560 cá nhân cho thấy sự hỗ trợ từ bố mẹ chồng dự đoán mức độ hài lòng hôn nhân thông qua sự gắn gũi về mặt tình cảm. Tác động này mạnh hơn ở nam giới, phản ánh sự khác biệt giới trong mối quan hệ với gia đình chồng. Vellucci (2013) cũng khẳng định việc trở thành một phần của hệ thống gia đình chồng là quá trình khó khăn, nhưng sự chấp thuận và hòa nhập từ phía bố mẹ chồng có mối liên hệ chặt chẽ với sự hài lòng và ổn định hôn nhân của cả vợ và chồng. Kết quả phân tích dữ liệu cặp đôi cho thấy nhận thức về sự chấp thuận/tiếp nhận từ cha mẹ chồng ảnh hưởng đến cách mỗi người cảm nhận hôn nhân và gián tiếp tác động đến bạn đời.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về sự hài lòng hôn nhân thường tập trung vào mối quan hệ vợ - chồng, ví dụ Nguyễn Hà Đông (2015) với khía cạnh hòa hợp tình dục. Tuy nhiên, ít nghiên cứu đi sâu vào tác động của quan hệ mẹ chồng – con dâu. Thực tế, văn hóa gia đình Việt Nam vẫn cho thấy mối quan hệ này là yếu tố quan trọng định hình sự ổn định gia đình.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đều nhấn mạnh tính hai mặt của quan hệ mẹ chồng – con dâu. Một mặt, xung đột và phân biệt đối xử có thể làm suy giảm hạnh phúc và sự bền vững của hôn nhân. Mặt khác, sự chấp nhận, hỗ trợ và hòa nhập lại tạo điều kiện nâng cao sự hài lòng và ổn định hôn nhân. Cách thức người chồng tham gia giải quyết xung đột, cùng với sự gắn kết tình cảm từ cha mẹ chồng, là những yếu tố quan trọng điều tiết mối quan hệ này.

Tóm lại, quan hệ mẹ chồng – con dâu không chỉ là mối quan hệ riêng lẻ giữa hai cá nhân mà còn là mối quan hệ mang tính hệ thống, ảnh hưởng trực tiếp và

gián tiếp đến hạnh phúc hôn nhân và sự ổn định của gia đình. Sự hòa hợp trong quan hệ này cần được nhìn nhận như một yếu tố thiết yếu góp phần vào việc củng cố nền tảng gia đình trong bối cảnh hiện đại.

III. KẾT LUẬN

Dựa trên dữ liệu thu được qua tổng quan tài liệu, quan hệ mẹ chồng-con dâu trong hầu hết các trường hợp dường như là một mối quan hệ tiêu cực, xấu xa, mối quan hệ họ hàng xa. Như vậy, mối quan hệ này có nhiều mặt khó khăn hơn là mặt thuận lợi, thậm chí có thể gây tổn hại đến cuộc sống vợ chồng. Điều quan trọng cần nhấn mạnh ở đây là quan điểm của con dâu, những người có thể đang phản ứng và thể hiện một khuôn mẫu xã hội mà định kiến về mẹ chồng là khó có thể chấp nhận được. Khía cạnh này được lặp lại khi những khó khăn có thể xảy ra trong mối quan hệ với con dâu phần lớn đều do mẹ chồng gây ra. Tuy nhiên, trong giới hạn của một nghiên cứu nhỏ, việc tiếp cận được đầy đủ các nghiên cứu về chủ đề này là không thể. Nhưng có thể thấy rằng qua tổng quan các nghiên cứu, nhận thấy:

Nghiên cứu về quan hệ mẹ chồng – con dâu được thực hiện bởi các nhà khoa học trong và ngoài nước khá đa dạng ở cả phương pháp, cách tiếp cận và các nội dung. Điều này cho thấy, đây là chủ đề được quan tâm tìm hiểu.

Chất lượng mối quan hệ giữa mẹ chồng – con dâu trong gia đình có ảnh hưởng tới chất lượng hôn nhân của con dâu ở những mức độ khác nhau theo cả chiều hướng tác động tích cực và tiêu cực.

Ở Việt Nam, thiếu vắng nghiên cứu về mối liên hệ giữa quan hệ mẹ chồng- con dâu và sự hài lòng trong hôn nhân.

****Bài viết là một phần kết quả của nhiệm vụ cấp cơ sở năm 2025 “Mối liên hệ giữa quan hệ mẹ chồng - con dâu và cảm nhận hạnh phúc của con dâu” do Ths. Lâm Thanh Bình làm chủ nhiệm***

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hà Đông (2015). *Sự hài lòng với hôn nhân và các yếu tố tác động*. Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới, số 4.
2. Phan Thị Mai Hương, Nguyễn Hữu Minh, Phạm Phương Thảo, Đỗ Thị Lệ Hằng (2020). *Sự hài lòng về hôn nhân của người Việt Nam và các nhân tố ảnh hưởng*. Tạp chí Khoa học xã hội, số 6, 2020.
3. Phan Thị Mai Hương, Đặng Thị Thu Trang, Đỗ Thị Lệ Hằng, Phạm Phương Thảo (2018). *Sự hài lòng với hôn nhân – Những khác biệt từ góc độ giới tính và tuổi*. Tạp chí Tâm lý học, số 4: 15-30, 2018.
4. Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2007). *Gia đình học*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội
5. Lê Ngọc Lan (2018). *Một số khác biệt và bất đồng trong quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới, số 5, quyền 28, 2018
6. Lê Ngọc Lan cb. (2022). *Mối quan hệ mẹ chồng – nàng dâu trong gia đình vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay*. Nxb. Khoa học xã hội, 2022, Hà Nội.
7. Phạm Việt Long, 2004. *Tục ngữ ca dao về quan hệ gia đình*, NXB. Chính trị quốc gia Hà Nội.
8. Lưu Thị Lịch (2019). *Sự hài lòng với cuộc sống hôn nhân trong 5 năm đầu chung sống của các cặp vợ chồng tại Hà Nội*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội.
9. Nguyễn Hữu Minh (2012). *Các mối quan hệ trong gia đình Việt Nam: một số vấn đề cần quan tâm*. Tạp chí Xã hội học, số 4.